

Tên:

Lớp: S6....

Ngày làm bài: Thứ, ngày/.....



Nghe:.....

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

✦ Mẹo 1: Gạch dưới từ khóa (Underline keywords)

Trước khi nghe, con hãy đọc câu hỏi và gạch dưới những từ quan trọng như: **tên người, địa điểm, thời gian, số liệu, hoặc động từ chính**. Những từ khóa này sẽ giúp con tập trung nghe đúng chỗ.

🔍 Ví dụ:

Câu hỏi: What is dangerous about the weather tonight?

✦ Mẹo 2: Dự đoán câu trả lời (Answer prediction)

Trước khi băng nghe bắt đầu, con hãy dự đoán dạng thông tin cần nghe: **số, ngày, tên người, địa điểm...** Điều này giúp con chuẩn bị tinh thần và dễ tập trung hơn.

🔍 Ví dụ:

Câu hỏi: What is **dangerous** about the **weather tonight**?

→ Con đoán câu trả lời sẽ là **một thời tiết xấu** (mưa, bão, lạnh,...)

✦ Mẹo 3: Nhận biết từ đồng nghĩa (Spot synonyms)

Trong bài nghe, người nói không dùng đúng từ trong câu hỏi mà sẽ **diễn đạt lại** hoặc dùng từ **đồng nghĩa**. Con cần luyện thói quen nhận biết từ tương đương về nghĩa.

🔍 Ví dụ:

Câu hỏi: What is **dangerous** about the weather tonight?

→ Trong bài có thể không nói "cold", mà nói **the temperature will drop, freeze,...**

Con làm bài nghe theo link sau:

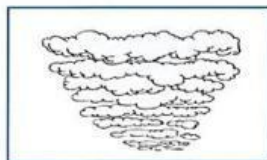
<https://soundcloud.com/ms-chi-english/succeed-in-cambridge-b1-preliminary-test-8-part-1>

PART 1

For each question, choose the correct answer.

❖ Detailed questions

1. What is dangerous about the weather tonight?



A ☐



B ☐

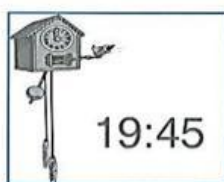


C ☐

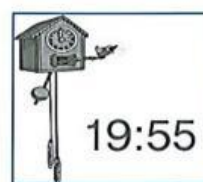
2. What's the time?



A ☐

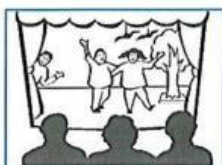


B ☐

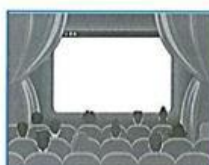


C ☐

3. Where are they going?



A ☐



B ☐



C ☐

4. Where will the boy go first after school?



A ☐



B ☐



C ☐

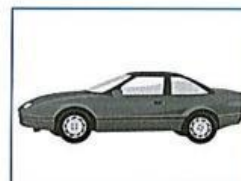
5. How did the girl break her arm?



A ☐



B ☐

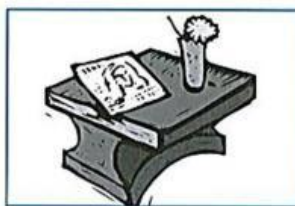


C ☐

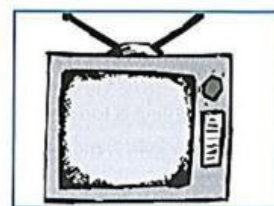
6. Where is the remote control?



A ☐



B ☐



C ☐

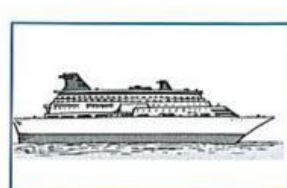
7. Where are they staying on holiday this year?



A ☐



B ☐



C ☐

❖ **General questions:** Listen to the entire track.

8. What is the main similarity between the monologue 3 and conversation 4?

- A. Both conversations happen during a performance.
- B. Both conversations are about school rules.
- C. Both conversations include a question about time or plan.

9. What is the main difference between the conversations 6 and 7?

- A. One is about school rules, and the other is about camping.
- B. One is about finding something at home, and the other is about holiday plans.
- C. One involves planning a trip, and the other is about eating together.

Tên:

Lớp: S6....

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Ngữ pháp:.....

Nghe:.....

Mini Test:

Idols - PET Listening Intensive

A. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	necklace (n)	vòng cổ	4	passable (adj)	đi qua được, không bị chặn
2	leather (adj)	(làm bằng) da	5	clear up (phr.v)	(thời tiết) trở nên quang đãng
3	slip somebody's mind (phr.v)	quên mất, lỡ quên điều gì đó	6	put something down (phr.v)	đặt xuống; ghi chép lại

❖ **Note:** *n* = noun: danh từ; *phr.v* = phrasal verb: cụm động từ; *adj* = adjective: tính từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

B. HOMEWORK

Exercise 1: Read each sentence. Decide whether the tense in reported speech needs to change (Backshift) or stay the same (No backshift).

	Backshift	No backshift
0. "I want a dog," she said. → She said _____.	(A)	B
1. "He will call you later," she says. → She says _____.	A	B
2. "I can come to the party," Anna told me. → Anna told me _____.	A	B
3. "We are hungry," they say. → They say _____.	A	B
4. "We must go now," they say. → They say _____.	A	B
5. "I may be late," she told me. → She told me _____.	A	B

Exercise 2: Complete the sentences with the following phrases.

0. I thought _____, but I was wrong.	A. a strawberry was a vegetable
1. He said that _____, but he can't find it now.	B. she was moving house soon
2. I told her that _____, but she refused.	C. he left his phone on Anna's desk
3. Sue lives next door to me, but she told me that _____.	D. they were cancelling the flight
4. Dad told the manager at the company that _____.	E. he could use the computer
5. We are informed at the airport that _____.	F. she was the right person for the job

Your answer:

0 - <u>A</u>	1 - <u> </u>	2 - <u> </u>	3 - <u> </u>	4 - <u> </u>	5 - <u> </u>
--------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

Exercise 3: Write the sentences from exercise 2 in DIRECT SPEECH.

0. "A strawberry is a vegetable," I thought, but I was wrong.

1. "I _____," he told me.

2. "I _____," Sue said.

3. "You _____ for the job," I told her.

4. "I _____," Dad told the manager

5. "We _____," they informed us at the airport.

Exercise 4: Complete the sentences by changing the underlined words using REPORTED SPEECH.

0. "I'm hungry," he said.

→ He said that he was hungry.

1. "We're baking a cake today," they told me.

→ They told me that they _____ a cake _____.

2. "I'll speak to your teacher tomorrow," Dad said.

→ Dad said that he _____ to _____ teacher _____.

3. "You must eat your dinner," Grandma told us.

→ Grandma told us that _____ eat _____ dinner.

4. "You can borrow my pencil," said Luke.

→ Luke told me that _____ borrow _____ pencil.

5. "I take the money," admitted Lucy.

→ Lucy admitted that _____ the money.

Exercise 5: Complete the sentences, using REPORTED SPEECH.

0. "I need a new notebook," she said.

→ She said that she needed a new notebook.

1. "I will do my homework tonight," he said.

→ He said _____.

2. "She can come to the party," Mum said.

→ Mum said _____.

3. "We don't have school today," Lily says.

→ Lily says _____.

4. "They must finish the test now," the teacher said.

→ The teacher said _____.

5. "I am free this afternoon," Jack says.

→ Jack says _____.

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con làm bài nghe theo link sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/succeed-in-cambridge-b1-preliminary-test-6-part-1>

PART 1 Questions 1-7

For each question, choose the correct answer.



1. What has the woman received for her birthday?



A ☐

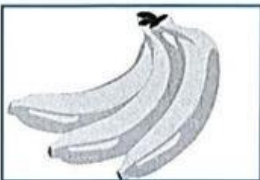


B ☐



C ☐

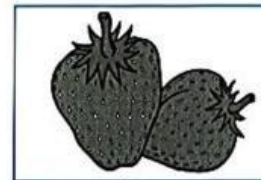
2. What did the boy forget to buy?



A ☐



B ☐



C ☐

3. What is the date of the party?



A ☐



B ☐



C ☐

4. What's the weather like now?



A ☐

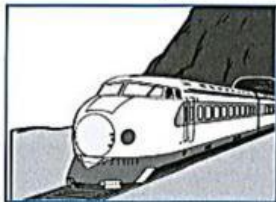


B ☐

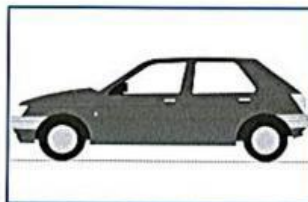


C ☐

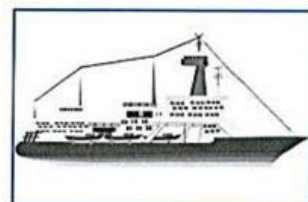
5. What form of transport is unaffected?



A ☐



B ☐



C ☐

6. What is the man's job?



A ☐



B ☐



C ☐

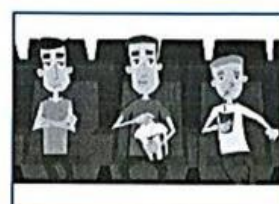
7. Where is Billy now?



A ☐



B ☐



C ☐